

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2026)

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở nên giàu có và hùng mạnh nhất thế giới tư bản, đứng ra giữ vai trò giám sát, can thiệp vào các vấn đề quốc tế để bảo vệ cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã bị suy yếu nghiêm trọng và lâm vào khủng hoảng trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa với trụ cột là Liên Xô, Trung Quốc. Đây là nhân tố mới, làm thay đổi tương quan lực lượng toàn cầu, có lợi cho phong trào cách mạng thế giới; buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác.

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại; đế quốc Mỹ xác định Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất, có vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nên đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50 thế kỷ XX. Một mặt, Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hất cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam hùng đánh bại cách mạng Việt Nam, nhằm lập phòng tuyến ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á, bao vây, uy hiếp và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở các nơi trên thế giới.

Về phía ta, mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc và phồn vinh là nguyện vọng thiêng liêng, là sự nghiệp chính nghĩa của toàn thể Nhân dân, cũng là mục tiêu cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày 14 tháng 01 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nước trên thế giới: *“Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”*¹, từ đó Trung Quốc, Liên Xô và một

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H 2011, tập 6 (1949-1950), tr 311.

loạt nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã ra tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thiết lập quan hệ ngoại giao, ủng hộ và viện trợ vật chất cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân ta.

Với thắng lợi qua các chiến dịch và Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” ngày 7 tháng 5 năm 1954 đã buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, rút quân khỏi nước ta, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tuy nhiên trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam vẫn phải sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*”, “*Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam*”, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn thành cho kỳ được mục tiêu Tổ quốc thống nhất, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Chính vì vậy, “*nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc*”². Đó là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân trực tiếp và cũng là bản chất của cuộc chiến tranh giữa Nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC

1. Giai đoạn từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, việc ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày, sau hai năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích, trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường; dụ dỗ và cưỡng ép gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam; tháo dỡ, mang đi hoặc phá hoại máy móc, dụng cụ, tài sản công cộng nhằm làm tê liệt, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc; rải truyền đơn, tài liệu xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm lung lạc quần chúng, gây hoang mang trong Nhân dân. Thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện chính sách “*tổ cộng, diệt cộng*” đàn áp,

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia ST, HN 2004, T34, tr 642.

khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 biến miền Nam thành nhà tù, trại giam, trại tập trung, cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7 năm 1954) xác định *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương”*³. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn con em, chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, Đảng ta tích cực chỉ đạo triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Sau kế hoạch 3 năm (1955 - 1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, miền Bắc đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng Nhân dân ta vẫn một lòng theo Đảng, kiên cường, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tháng 01 năm 1959, Nghị quyết Trung ương 15 ra đời, chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; phản ánh đúng xu thế tất yếu của lịch sử, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, là ngọn lửa dấy lên cao trào Đồng khởi (1959 - 1960) làm xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, mở đầu những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennơđi chính thức thông qua chiến lược *“Chiến tranh đặc biệt”*, thực chất là *“dùng người Việt đánh người Việt”* với công

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

thức: lực lượng ngụy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, “Áp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Để đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31 tháng 01 năm 1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “*về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*”. Ngày 15 tháng 02 năm 1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 02 tháng 01 năm 1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) đánh bại chiến thuật “trục thăng vận” và “thiết xa vận” của địch, với lực lượng đông hơn ta 10 lần, đẩy lên phong trào “*Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công*”. Từ năm 1964 - 1965, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp mở các chiến dịch tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, làm nên những chiến thắng oanh liệt, như: Bình Giã (2/12/1964 - 3/01/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965), Đồng Xoài (11/5 - 22/7/1965)...

Ngày 05 tháng 8 năm 1964, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc hòng ngăn chặn sự chi viện của “hậu phương lớn” miền Bắc cho “tiền tuyến lớn” miền Nam. Nhờ sự chuẩn bị từ trước, quân và dân ta đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm, đánh bại cuộc tiến công của địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968

Chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ sử dụng quân đội Mỹ làm lực lượng cơ động chiến lược để tìm diệt bộ đội chủ lực ta; dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại

cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967); đồng thời, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 20 tháng 7 năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta “*dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn*”⁴. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định “*Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”⁵.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng,... quân và dân ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Ở miền Bắc, quân dân ta tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ bị phá sản, chúng thi hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào; thực hiện chiến tranh hủy diệt và nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc nhằm giành dân, bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân Lào, Campuchia từng bước đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*”, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta. Trong đàm phán, chúng

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến năm 1975

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn làm công cụ chiến tranh. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của quân đội ngụy Sài Gòn ngày càng tăng.

Tháng 7 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết *Về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới*, trong đó khẳng định “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”⁶ và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 04 tháng 3 năm 1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 - 30/4/1975)

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, liên tục, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện cả về chính trị và quân sự. Trong khi đó, địch bị mất toàn bộ Quân khu 1, Quân khu 2, một nửa sinh lực của Quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt, rơi vào tình thế đi đến tan rã hầu như không cứu vãn nổi. Chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả đối với ta. Sau khi lần lượt tổ chức các

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2004, tập 34, tr 661.

tập đoàn phòng ngự từ xa nhưng đều bị ta đập tan; quân đội ngự Sài Gòn tập trung xây dựng tuyến phòng thủ cuối cùng là Sài Gòn - Gia Định.

Từ nhận định dù Mỹ có chi viện cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân ngự, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, trước mùa mưa, không thể để chậm. Ngày 07 tháng 4 năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ thời gian từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”*⁷. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, theo đề nghị của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch và Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là *“Chiến dịch Hồ Chí Minh”*. Các lực lượng chiến lược của ta tham gia chiến dịch lịch sử gồm 4 quân đoàn (1,2,3,4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn), các đơn vị binh chủng tăng - thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin, pháo binh, không quân, hải quân với đầy đủ binh khí kỹ thuật cùng các đơn vị biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích chuẩn bị tiến về giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

17 giờ ngày 26 tháng 4 năm 1975, quân ta được lệnh tổng công kích; 5 cánh quân đồng loạt tiến công trên 5 hướng: Hướng Bắc - Quân đoàn 1 (Binh đoàn Quyết Thắng); hướng Tây Bắc - Quân đoàn 3 (Binh đoàn Tây Nguyên); hướng Đông Nam Quân đoàn 2 (Binh đoàn Hương Giang); hướng Đông - Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long); hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8), nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch. Trước cuộc tiến công như vũ bão của quân và dân ta, 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập, chính quyền ngự Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, cờ giải phóng phấp phới tung bay trên nóc tòa nhà chính của Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- Giành lại chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển, đảo, quần đảo phía Nam của Tổ quốc

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngự Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29 tháng 4 năm 1975.

Từ ngày 30 tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải phóng

⁷ Mệnh lệnh ngày 7/4/1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện số 157-H-TK, số lưu 450/ĐB - Cục Cơ yếu, Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng.

hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc. Chúng ta đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vẻ vang là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên của độc lập, thống nhất và cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đánh giá về tầm vóc thắng lợi của sự kiện lịch sử này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) khẳng định: *Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc*⁸.

2. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, phù hợp với mỗi giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Hai là, tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của quân và dân cả nước, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, “*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”.

Ba là, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí và hành động; của lòng yêu nước nồng nàn - khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất đất nước của đồng bào ta.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2004, tập 37, tr457.

Bốn là, lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các Lực lượng vũ trang nhân dân với sự chỉ huy thao lược của các vị tướng lĩnh tài ba.

Năm là, tình hữu nghị và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, hiệu quả của bạn bè quốc tế, của liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, sự ủng hộ của nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

3. Bài học kinh nghiệm

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

- (1) Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược;
- (2) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ;
- (3) Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo;
- (4) Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc;
- (5) Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc;
- (6) Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia;
- (7) Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại;
- (8) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025 CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ THÀNH PHỐ

1. Những thành tựu nổi bật của đất nước

- Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Lạm phát được kiểm soát phù hợp, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục⁹; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài được quản lý chặt chẽ, trong giới hạn. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng¹⁰. Đầu tư phát triển được tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa cao; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện¹¹.

- Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế, góp phần bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô. Việc cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh

⁹ Lạm phát được kiểm soát 3,31%; Thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục, đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, vượt dự toán tới 34,74% và tăng 30,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

¹⁰ Quy mô thương mại quốc tế đạt kỷ lục hơn 930 tỷ USD năm 2025 (xuất khẩu nông sản lần đầu vượt 70 tỷ USD), thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

¹¹ Đạt 38,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, nhiều nhất từ khi có vốn FDI (trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới).

nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực quản trị từng bước được nâng lên, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Khu vực kinh tế tư nhân phát triển tích cực, khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế¹², giúp tạo việc làm cho đa số lực lượng lao động xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân từng bước nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi nhanh, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt mở rộng; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được đẩy mạnh đầu tư với nhiều đột phá; các công trình giao thông, năng lượng, logistics, y tế, giáo dục, hạ tầng số và đô thị quy mô lớn được triển khai đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kết nối của Việt Nam trong khu vực.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng¹³, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Kinh tế số, xã hội số có bước tiến rõ nét; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia được xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng năng suất lao động.

- Thể chế, chính sách về văn hóa được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Công nghiệp văn hoá đang trên đà phát triển. Các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội nhập quốc tế về văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

- Công tác an sinh xã hội được triển khai toàn diện, hiệu quả¹⁴; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được thực

¹² Năm 2025 có 297.500 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; lũy kế đến nay, cả nước có 1,02 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020.

¹³ Việt Nam vươn lên thứ hai trong ASEAN về đầu tư AI, thứ 6/40 quốc gia về chỉ số AI và thứ 44/139 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu. Mạng 5G đạt vùng phủ sóng trên 90% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, đưa Việt Nam vào nhóm 5 quốc gia đầu tiên làm chủ trọn vẹn hệ sinh thái 5G...

¹⁴ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3% theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam xếp thứ 46, tăng 8 bậc so với năm 2024, 37 bậc so với năm 2020 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2025 xếp thứ hai Đông Nam Á.

hiện kịp thời, đúng đối tượng. Giáo dục - đào tạo và y tế được tăng cường theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe toàn dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo, thu nhập bình quân tiếp tục tăng, mạng lưới y tế cơ sở và độ bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục mở rộng. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh thiếu niên, bình đẳng giới được đẩy mạnh; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm sớm hơn kế hoạch, phát triển nhà ở xã hội vượt chỉ tiêu. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đẩy mạnh đồng bộ, quyết liệt, bảo đảm mục tiêu xây dựng bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được triển khai nghiêm túc, góp phần tổ chức lại không gian phát triển, bố trí hợp lý nguồn lực; đồng thời kiện toàn các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét, giúp tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường theo hướng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được đẩy mạnh; các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn từng bước được triển khai đồng bộ. Công tác chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được thúc đẩy, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường; khả năng dự báo, xử lý các tình huống được nâng lên, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra chủ động, tích cực, sôi động và hiệu quả trên cả bình diện song phương và đa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm thuận lợi và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Một số thành tựu nổi bật của Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Thành phố triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và hoàn tất quá trình hợp nhất với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây cũng là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Dù bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) duy trì sự chủ động, tăng cường đoàn kết, nỗ lực vượt khó, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm. Nhờ đó, Thành phố đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong năm 2025. Nổi bật như:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,53%¹⁵. GRDP bình quân đầu người ước cả năm 2025 đạt 8.755 USD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô kinh tế tăng cao.

- Thành lập mới 59.750 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký và bổ sung đạt 2.067.284 tỷ đồng; đầu tư nước ngoài năm 2025, tính chung cả vốn thu hút được dưới hình thức cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và vốn thu hút được qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp trong nước, Thành phố thu hút được khoảng 8,1 tỷ đô la Mỹ (tăng 15,8% số lượt đầu tư nước ngoài và tăng 21,1% tổng vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2024).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố đạt 800.043 tỷ đồng, đạt 119,1% so với dự toán Trung ương giao, đạt 114,7% so với dự toán Hội đồng nhân dân Thành phố giao. Trong đó, thu từ dầu thô là 45.257 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu là 179.740 tỷ đồng, thu ngân sách nhà nước nội địa là 574.240 tỷ đồng.

- Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2025 là 239.327 tỷ đồng, đạt 122,4% so với dự toán Trung ương giao, đạt 82,9% so với dự toán Hội đồng nhân dân Thành phố giao.

- Công tác tháo gỡ khó khăn, tồn đọng các dự án được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên; đến nay, đã tháo gỡ hoặc đã có kết luận định hướng 712/838 dự án, khu đất vướng mắc, tồn đọng, đạt tỷ lệ 85%. Thành phố hoàn tất việc sáp nhập đơn vị hành chính các cấp và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đưa vào hoạt động nhiều dự án hạ tầng kỹ thuật, giao thông trọng điểm, các công trình phòng chống sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố.

- Đảng bộ Thành phố đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thành phố đề xuất nhiều cơ chế, chính sách

¹⁵ Nếu không tính dầu khí thì GRDP Thành phố tăng 8,03%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng GRDP 03 tỉnh, thành phố năm 2025 (trước sáp nhập) ước đạt 8,07% (Thành phố Hồ Chí Minh), 8,88% (Tỉnh Bình Dương) và 5,44% (Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

đặc thù, góp phần ban hành các nghị quyết, chủ trương, chính sách quan trọng của Trung ương. Thành phố chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số đã được nâng cấp; rút gọn quy trình thẩm định, cấp phép đầu tư, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm tầng nấc trung gian; triển khai mô hình “một cửa - một quyết định - một đầu mối chịu trách nhiệm”.

- Bên cạnh đó, Thành phố tập trung phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên. Các chủ trương, chính sách và chương trình phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao tập trung vào các mục tiêu then chốt. Thành phố đã tổ chức thành công, trang trọng chuỗi hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là các Chương trình chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9, chào mừng thành công đại hội đảng bộ các cấp... Hoạt động chuyển đổi số có nhiều điểm sáng như khánh thành Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố và dẫn đầu cả nước về số hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoạt động đối ngoại được tổ chức hiệu quả. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Năm 2026, Thành phố xác định chủ đề năm, đó là: “Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân”. Thành phố đề ra mục tiêu: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Thành phố; triển khai nhanh chóng, hiệu quả Nghị quyết 260/2025/QH15; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường áp dụng và có kết quả đột phá trong chuyển đổi số; đẩy nhanh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, phồn vinh, hạnh phúc”.

- Về phát triển kinh tế:

Đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 02 con số ngay từ đầu năm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Thành phố. Đảm bảo giải ngân đầu tư công đạt 100%. Khởi thông mạnh mẽ các nguồn lực xã hội, nguồn lực từ đất đai, tài chính, thị trường vốn và đầu tư nước ngoài. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng và mở rộng nguồn thu. Tập trung rà soát thống kê, số hóa dữ liệu các cơ sở nhà, đất, tài sản công, thiết lập quản lý, khai thác, sử dụng, đảm bảo phát huy hiệu quả, tránh lãng phí, trong đó ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, công viên, cây xanh và dành quỹ đất để thực hiện các dự án đối tác công tư (PPP). Triển khai đề

án TOD, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả, thực chất Nghị quyết số 260/2025/QH15 để xây dựng và phát triển Thành phố. Tập trung đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng; kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả. Đẩy mạnh hợp tác công - tư, huy động hiệu quả nguồn vốn xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, đô thị, dịch vụ; hoàn thiện thể chế, tháo gỡ vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng chọn lọc, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và liên kết với doanh nghiệp trong nước, góp phần nâng cao vị thế của Thành phố trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc biệt để tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị xã hội, khơi thông các nguồn lực đầu tư.

Triển khai quyết liệt đề án chuyển đổi, chuyển dịch công năng các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu, tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, hình thành hệ sinh thái công nghiệp thế hệ mới, khu công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp 4.0, xanh, sinh thái, tuần hoàn, trung hòa các-bon để thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp về vốn, quản trị, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và liên kết vùng. Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp di dời vào khu - cụm công nghiệp. Ưu tiên huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, liên kết chặt chẽ với hạ tầng vùng; tập trung các dự án giao thông, hạ tầng trọng điểm, đường vành đai, cao tốc, đường sắt đô thị, cảng trung chuyển, hạ tầng cấp thoát nước và môi trường. Đảm bảo nguồn điện cung ứng cho nhu cầu phát triển nhanh, hiện đại của Thành phố.

Khẩn trương hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh (theo Nghị quyết số 260/2025/QH15), đảm bảo tính tích hợp, phù hợp với không gian phát triển mới, đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao, nhất là kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Nghiên cứu giải pháp điều chỉnh mật độ, phân bố dân cư hợp lý, giảm áp lực đô thị, trước mắt tập trung di dời các cơ sở giáo dục, y tế ra khỏi trung tâm Thành phố. Tập trung phủ kín quy hoạch trên toàn địa giới hành chính mới, nâng cao chất lượng quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu không gian quy hoạch - kiến trúc gắn với đô thị thông minh. Đẩy mạnh chương trình xây dựng nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ, nhà ở ven kênh rạch, đa dạng hóa các loại hình nhà ở. Tập trung xác định giải pháp, lộ trình giải quyết ùn tắc giao thông, ngập úng, ô nhiễm môi trường. Xây dựng chương trình phát triển mảng xanh, tập trung

cho khu vực đô thị; khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của người dân, doanh nghiệp, cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các xã, phường, đặc khu.

Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, OCOP và nông nghiệp hữu cơ gắn với quá trình đô thị hóa. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị, hình thành trung tâm nghiên cứu, sản xuất giống, chế biến sâu nông sản và sàn giao dịch hàng hóa nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và kỹ thuật canh tác hiện đại. Nâng cao hiệu quả công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước; quản lý, bảo vệ và phát huy bền vững tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và các khu bảo tồn. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tái cơ cấu khai thác, nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái, hữu cơ, phát triển nuôi trồng, khai thác hải sản xa bờ gắn với xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững khu vực nông thôn, vùng biển của Thành phố.

- Về văn hóa - xã hội:

Tập trung xây dựng, lan tỏa Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo gắn với du lịch, kinh tế ban đêm; tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa - nghệ thuật quy mô khu vực, quốc tế, từng bước khẳng định thương hiệu văn hóa Thành phố. Phát triển thể dục, thể thao toàn diện; thúc đẩy thể thao quần chúng, học đường và thành tích cao. Đầu tư các công trình, trung tâm thể thao trọng điểm, góp phần xây dựng con người Thành phố phát triển hài hòa về trí tuệ, thể chất và nhân cách.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển Thành phố trở thành trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nhanh, bền vững. Triển khai hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án trọng điểm về giáo dục thông minh, học tập suốt đời, đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Bố trí nguồn lực, nhanh chóng xây dựng mới trường học tại các xã, phường có tỷ lệ phòng học/10.000 dân thấp (dưới 300 phòng học/10.000 dân). Đẩy mạnh phân luồng, nâng cao chất lượng phổ cập, hiện đại hóa giáo dục đại học, tăng cường tự chủ, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và nhu cầu thị trường lao động. Phát triển mạnh khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, phát triển công nghệ chiến lược, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và kinh tế số; hướng tới xây dựng Thành phố trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực ASEAN, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, chất lượng sống của Nhân dân. Triển khai đồng bộ mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện theo vòng đời. Củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế công cộng, chuyên nghiệp hóa cấp cứu ngoại viện; từ năm 2026 bảo đảm người dân được khám sàng lọc sức khỏe định kỳ hằng năm và gia tăng độ bao phủ, quản lý bằng sổ sức khỏe điện tử. Phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu, ứng dụng công nghệ cao; tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; chủ động thích ứng với già hóa dân số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng y tế thông minh, quản lý thống nhất dữ liệu y tế. Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm theo chuỗi, góp phần nâng cao thể chất, tuổi thọ và chất lượng sống của người dân Thành phố.

3. Phân tích, dự báo một số yếu tố tác động đến kinh tế của Thành phố và đất nước: Bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đối mặt nhiều rủi ro; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu gia tăng. Trong nước, triển vọng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội được đánh giá tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động mạnh từ bất ổn bên ngoài và những hạn chế nội tại như quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu và năng suất lao động chưa cao, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn nhiều thách thức.

4. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt là các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị¹⁶, kết quả các Kỳ họp Quốc hội khóa XVI, gắn với yêu cầu phát triển thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh. Trọng tâm tuyên truyền làm rõ các giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống của Thành phố, đồng thời tạo đột phá phát triển các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; qua đó thúc đẩy năng suất lao động tăng nhanh, bền vững, khẳng định vai trò trung tâm kinh tế, tài chính, đổi mới sáng tạo hàng đầu của Thành phố trong giai đoạn mới, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

5. Tiếp tục lan tỏa quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; trọng tâm là chuyển hóa nhận thức và niềm tin thành quyết tâm chính

¹⁶ Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

trị và hành động cụ thể của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2026; qua đó phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt của Thành phố, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng cao, hướng đến tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

6. Tuyên truyền, phản ánh thực chất quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; làm rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm¹⁷ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trọng tâm tuyên truyền là đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa các chủ trương lớn, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo, phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa tích cực trong xã hội. Chủ động, kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc tình hình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước và Thành phố; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường phát triển bền vững.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước; kết quả công tác triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là kết quả thực hiện mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước; đồng thời, phản ánh sinh

¹⁷ Thành phố đặt ra 27 chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2026, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trên 10%; GRDP/người đạt 9.800 USD/người. (2) Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% trong GRDP. (3) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt khoảng 60%. (4) Tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 30% GRDP. (5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4-5% tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, chuyên đổi số. (6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 7,5%/năm. (7) Đạt 35 giường bệnh/10.000 dân, 18 bác sĩ/10.000 dân và 31 điều dưỡng/10.000 dân. (8) Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần và được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. (9) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt ít nhất 58% lực lượng lao động trong độ tuổi. (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 38%; Tiểu học đạt tỷ lệ 35,3%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 42%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 37,7%. (11) Bảo đảm tối thiểu 280 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học. (12) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên. (13) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên. (14) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16%. (15) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt 50%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đạt 25%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 45%. (16) Tỷ lệ đất công viên công cộng đạt 0,8 m²/người. (17) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 10,74%. (18) Số căn hộ nhà ở xã hội đạt 28.500 căn. (19) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố đạt 27,69 m²/người. (20) Hoàn thành việc di dời, giải tỏa 1.900 căn nhà tạm bợ, nhà ven kênh rạch. (21) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng từ hạng 10 trở lên. (22) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng từ hạng 05 trở lên. (23) Bảo đảm tuyến quân đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh. (24) Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và an toàn giao thông. (25) Phấn đấu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên. (26) Phấn đấu đạt, vượt chỉ tiêu 30% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy. (27) Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt 3 - 4% tổng số đảng viên.

động vai trò của Thành phố Hồ Chí Minh trong mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, thúc đẩy giao lưu văn hóa, đối ngoại Nhân dân; tuyên truyền các hoạt động đối ngoại cấp cao, các sự kiện quốc tế lớn Việt Nam tham gia và đăng cai tổ chức, việc đảm nhiệm vai trò, trách nhiệm tại các tổ chức, diễn đàn đa phương, qua đó khẳng định hình ảnh Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh năng động, hội nhập sâu rộng, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế.

VI. PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khởi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh

tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (*kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng “thế trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới./.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY